

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/HS-ST**

Ngày: 29/7/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Văn Đông.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Bà Phan Thị Tâm.

2/ Ông Vi Văn Bốn.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST – HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn Q**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1993 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vi Văn T, con bà: Quán Thị S.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2017 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” tại bản án số 50/2017/HSST ngày 27/9/2017 (Đã chấp hành xong hình phạt).

Bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 19/4/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **Sầm Văn G**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1993 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Bản N1, xã C1, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Sầm Văn H, con bà: Vi Thị N.

Vợ: Võ Thị Thúy Q (đã ly hôn năm 2019) và có 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ: Từ ngày 16/4/2020 đến ngày 25/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Tạm giam: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- **Người bị hại:** Ông **Lữ Văn T**; Sinh năm: 1964.

Trú tại: Bản C, xã C2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Ông **Trương Hoàng A**; Sinh năm: 1966.

Trú tại: Bản C, xã C2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

2. Anh **Lữ Văn Hiền**; Sinh năm: 1989.

Trú tại: Bản C, xã C2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

3. Anh **Quán Vi T**; Sinh năm: 1989.

Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đều là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 7 giờ ngày 16/4/2020 Vi Văn Q và Sầm Văn G rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, cả hai bị cáo đi nhờ xe từ nhà của G ở bản N1, xã C1, huyện Q, tỉnh Nghệ An xuống nhà của anh Quán Vi T, sinh năm 1989 tại xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để mượn xe máy của anh T, sau khi mượn được xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37H1-095.09 của anh T, bị cáo Q điều khiển xe chở theo G đi theo hướng vào xã C3, rồi vòng sang xã C2 để tìm tài sản trộm cắp, khi đến khu vực vườn cây keo thuộc địa phận bản C, xã C2, huyện Q, tỉnh Nghệ An cả hai phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu LISOHAKA sơn màu nâu, biển kiểm soát 37X1-4197 dựng trong vườn keo không có người trông coi. Bị cáo Q đứng ở ngoài cánh giới, bị cáo G là người trực tiếp vào dắt xe máy ra ngoài đường, do xe không có chìa khóa vẫn khởi động được nên G nổ máy điều khiển chiếc xe trộm cắp được, còn Q điều khiển xe máy mượn của T, trên đường về cả hai dừng xe lại cùng nhau tháo biển số xe ném vào lề đường. Sau đó hai bị cáo điều khiển xe về nhà của anh T trả xe đã mượn cho anh T, hai bị cáo đi chung chiếc xe máy trộm cắp được, khi cả hai bị cáo điều khiển xe đi đến địa phận xóm Q, xã C thì bị người dân phát hiện, bắt giữ được bị cáo G và tang vật là chiếc xe trộm cắp, bị cáo Q chạy thoát được, đến ngày 19/4/2020 bị cáo Q bị cơ quan Công an huyện Quỳnh Hợp bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: “Định giá

01 xe máy nhãn hiệu LISOHAKA sơn màu nâu, số máy 0FMG2-000063489, số khung PCG0121LK-063489, xe không có biển kiểm soát, không có yếm xe, không có gương, đuôi xe bị vỡ, tấm chắn bùn bị vỡ gãy, yên xe bị rách, xe đã cũ là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn)”.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSQH ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn Q và Sầm Văn G về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện, không có ý kiến gì đối với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Q từ 07 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sầm Văn G từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn Q thuộc hộ nghèo năm 2020, có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị xem xét miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Buộc bị cáo Sầm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LISOHAKA, màu sơn nâu trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định xử lý vật chứng (số 26, ngày 05/5/2020) trả lại cho người bị hại nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ tài liệu, chứng cứ cơ quan cơ quan điều tra Công an đã thu thập tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bản kết luận định giá tài sản, bản tự khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 16/4/2020 tại khu vực vườn keo của gia đình ông Lữ Văn T ở bản C, xã C2, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Vi Văn Q và Sầm Văn G đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu LISOHAKA sơn màu nâu, biển kiểm soát 37X1-4197 của ông Lữ Văn T có giá trị là 2.100.000 đồng, trên đường đưa xe máy đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Hành của bị cáo Vi Văn Q và Sầm Văn G đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án ngang nhau, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Vi Văn Q trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là người có công (được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba), là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, với vai trò là người khởi xướng, tích cực thực hiện tội phạm, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt giữ nên cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, cho bị cáo có thời gian, cơ hội cải tạo, giáo dục để trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Sầm Văn G trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trị giá tài sản phạm tội không lớn, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, nên xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đủ.

[4] Đối với anh Quán Vi T là người đã cho bị cáo Vi Văn Q mượn xe máy, tuy nhiên anh T hoàn toàn không biết các bị cáo sử dụng xe máy vào mục đích đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, ...*” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Tài sản là 01 xe máy LISOHAKA sơn màu nâu đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp ra quyết định trả lại cho người bị hại (Quyết định xử lý vật chứng số 26, ngày 05/5/2020) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lữ Văn T đã nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Vi Văn Q thuộc hộ nghèo năm 2020, bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Sầm Văn G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn Q và Sầm Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Vi Văn Q 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Sầm Văn G 08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sầm Văn G về cho chính quyền UBND xã C1, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sầm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn Q.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh hợp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Văn Đông**